TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **81**/2025/HS-ST
Ngày: 09/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu Thủy.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (bị cáo khai tên thường gọi là M); Sinh năm: 1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở: FCG/F đường TL10, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là FCG/F đường TL10, phường AL, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Huỳnh Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Lê Thị Kiều N (không đăng ký kết hôn) và không có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/8/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Teo Hwee B; Sinh năm: 1977; Thường trú: BLK EGA, Ang Mo Kio Ave C, 0H-CBIC, Singapore EF0EGA; Chỗ ở: HA/HCA đường TVL, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là HA/HCA đường TVL, phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Minh V; Sinh năm: 1987; Thường trú: Tổ D, ấp TT, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang (nay là tổ D, ấp TT, xã CLG, tỉnh An Giang);

Chỗ ở: HA đường ML, phường BTĐ A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là HA đường ML, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Anh P; Sinh năm: 1982; Thường trú: Ấp AN, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi (nay là ấp AN, xã TG, tỉnh Quảng Ngãi); Chỗ ở: IF đường ML, phường BTĐ A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là IF đường ML, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Bà Bùi Kim D1; Sinh năm: 1972; Thường trú: CCI đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là CCI đường BPL, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: ABB/AIC đường BPĐ, Phường AF, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ABB/AIC đường BPĐ, phường BP, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

4. Bà Lê Thị Kiều N; Sinh năm: 1986; Trú tại: FCG/F đường TL 10, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là FCG/F đường TL 10, phường AL, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 26/8/2024, Nguyễn Văn D điều khiển xe gắn máy biển số 59N1-195.81 (nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh) lưu thông trên đường số J thì phát hiện ông Teo Hwee B (Quốc tịch Singapore) đang đứng trước nhà số BH đường số J, Phường AA, Quận F, trên tay ông Teo Hwee B có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, nên nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, D điều khiển xe áp sát ông Teo Hwee B, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay ông Teo Hwee B, rồi vọt xe tẩu thoát về hướng đường ADV. Sau đó, D đem chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại của ông Nguyễn Minh V, địa chỉ HA đường ML, phường BTĐ A, quận BT nhờ mở khóa. Đến 10 giờ ngày 27/8/2024, D điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario màu xanh (không rõ biển số) đem chiếc điện thoại của ông Teo Hwee B đến cửa hàng điện thoại tại địa chỉ IF đường ML, phường BTĐ A, quận BT bán cho ông Nguyễn Anh P lấy 7.500.000 đồng tiêu xài. Đến 19 giờ ngày 27/8/2024, trong lúc D điều khiển xe gắn máy biển số 59N1-195.81 chạy đến trước nhà CHB đường TL 10, quận BT thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Văn D khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn D tại nhà số FCG/F đường TL 10, phường BTĐ B, quận BT, cơ quan Công an đã thu giữ 01 áo thun màu trắng; 01 quần thun màu trắng; 01 áo khoác màu xanh đen có chữ BEAMIN; 01 quần short màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu trắng (có chữ Honda); 01 mũ bảo hiểm màu xanh (có sọc trắng).

Tiến hành khám xét cửa hàng điện thoại của ông Nguyễn Anh P tại địa chỉ IF đường ML, phường BTĐ A, quận BT, cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu đen, bộ nhớ trong 512Gb (gắn ốp lưng màu đen).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 9 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu đen, bộ nhớ trong 512Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 26/8/2024 là: 13.000.000 đồng.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 132/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 181/QĐ-ĐCSHS).

Đối với ông Nguyễn Minh V là người có hành vi mở khóa chiếc điện di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra và ông Nguyễn Anh P, là người có hành vi mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra từ Nguyễn Văn D, nhưng các ông này không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 517/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển số 59N1-195.81 thực hiện hành vi giật của ông Teo Hwee B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen tại khu vực trước nhà số BH đường số J, Phường AA, Quận F vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/8/2024. Sau đó bị cáo đem chiếc điện thoại đi mở khóa, chạy lại chương trình, rồi đem đến cửa hàng điện thoại trên đường ML, phường BTĐ A, quận BT bán lấy 7.500.000 đồng tiêu xài như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ

luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại 7.500.000 đồng, là tiền bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại của ông Teo Hwee B để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Teo Hwee B không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu trắng; 01 quần thun màu trắng; 01 áo khoác màu xanh đen có chữ BEAMIN; 01 quần short màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu trắng (có chữ Honda); 01 mũ bảo hiểm màu xanh (có sọc trắng).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản xảy ra tại trước nhà số BH đường số J, Phường AA, Quận F vào tối ngày 26/8/2024) do ông Nguyễn Tấn S cung cấp; 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc D đem chiếc điện thoại đến bán cho ông Nguyễn Anh P ngày 27/8/2024) do ông Nguyễn Anh P cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Nguyễn Văn D), đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL210), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa với dữ liệu tập tin video được trích xuất từ Camera; Khám nghiệm hiện trường ngày 26/8/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận; lời khai của bị hại Teo Hwee B, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Anh P, Nguyễn Minh V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn D đã dùng xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59N1-195.81 làm phương tiện để cướp giật của ông Teo Hwee B chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu đen (bộ nhớ trong 512Gb) trị giá 13.000.000 đồng tại trước nhà số BH đường số J, Phường AA, Quận F vào tối ngày 26/8/2024. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn D là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị

cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội; gây tổn thất về tinh thần cho bị hại), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn D còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu đen (bộ nhớ trong 512Gb) cho ông Teo Hwee B. Tại phiên tòa, ông Teo Hwee B vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông Teo Hwee B không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 02/9/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/9/2024 của Công an Quận 6 - BL86, 87, 188), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 quần short màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu xanh; 01 áo khoác màu xanh đen có chữ BEAMIN; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có chữ Honda (bị cáo Nguyễn Văn D mặc lúc giật tài sản); 01 áo thun màu trắng; 01 quần thun màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có sọc trắng (bị cáo mặc lúc đi bán chiếc điện thoại), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 351/PNK/2025 ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 374/QĐ-VKS-P2 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản bàn giao tang vật số: NK2025/582 ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[9.2] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Văn D dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển số 59N1-195.81 (số máy HC08E-0324155, số khung RLHHC08012Y325422), Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Kiều N (người chung sống như vợ chồng với bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho bà N (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/12/2024 - BL189), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.3] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản xảy ra tại trước nhà số BH đường số J, Phường AA, Quận F vào tối ngày 27/8/2024) do ông Nguyễn Tấn S cung cấp; 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc D đem chiếc điện thoại đến bán cho ông Nguyễn Anh P ngày 27/8/2024) do ông Nguyễn Anh P cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Nguyễn Văn D), đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL210), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với ông Nguyễn Minh V, là người có hành vi mở khóa chiếc điện di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra và ông Nguyễn Anh P, là người có hành vi mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra từ bị cáo Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định các ông này không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra của ông Teo Hwee B, bị cáo đem đến cửa hàng điện thoại tại địa chỉ IF đường ML, phường BTĐ A, quận BT bán cho ông Nguyễn Anh P lấy 7.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại này để trả cho bị hại. Mặc dù, ông P không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền mà ông đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại trên (theo Biên bản ghi lời khai ngày 11/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh - BL214, 215), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** (Minh) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) quần thun màu trắng; 01 (một) áo khoác màu xanh đen có chữ BEAMIN; 01 (một) quần short màu đen; 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng (có chữ Honda); 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh (có sọc trắng).

(theo Biên bản bàn giao tang vật số: NK2025/582 ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh - PC04 và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Teo Hwee B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên